

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số/No: 502/BC-MB-HĐQT

V/v báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng 2020

Re: report on corporate governance semi - annual 2020

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2020

Hanoi, 29 July 2020

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*

- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange;*

Công ty/Company:

Ngân hàng TMCP Quân đội/*Military Commercial Joint Stock Bank*

Địa chỉ trụ sở chính/
Head office address

Số 21 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
21 Cat Linh Street, Cat Linh, Dong Da District, Hanoi

Điện thoại/ *Telephone:*

024.6266.1088

Fax:

024.6266.1080

Vốn điều lệ/ *Charter Capital:*

24.370.428.610.000 đồng /*VND 24,370,428,610,000.*

Mã chứng khoán/ *Securities symbol* MBB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions/ decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date.	Nội dung Content.
1	15/NQ-MB-ĐHĐCĐ	24/06/2020	Tăng số lượng thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024/ Increase the number of Supervisory Board members and additional election Supervisory Board members for the term 2019 - 2024
2	16/NQ-MB-ĐHĐCĐ	24/06/2020	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019/ Approval on the audited Financial Statement FY 2019 and Profit distribution plan for 2019
3	18/NQ-MB-ĐHĐCĐ	24/06/2020	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 24.370.428.610.000 đồng lên 27.987.568.720.000 đồng /Approval of the Plan to increase the charter capital from VND 24.370.428.610.000 to VND 27.987.568.720.000
4	19/NQ-MB-ĐHĐCĐ	24/06/2020	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2020/ Approval on the use of the shareholders' equity in 2020
5	20/NQ-MB-ĐHĐCĐ	24/06/2020	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020/ Regarding voting for the approval of issues at the Annual General Shareholder meeting for 2020

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi - Annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HDQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
Nhiệm kỳ 2019 - 2024 /Term 2019-2024							
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HDQT/ Chairman of BOD	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/ Reappointed on 27/04/2019	17/17	100%		Phụ trách chung toàn bộ hoạt động của HDQT. Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HDQT/Chairman of Senior Management Committee, Human Resource Committee, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
2	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền CBTT/Authorized person to disclose information)	Phó Chủ tịch kiêm TGD/Vice Chairman cum CEO	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	23/23	100%		TV HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/Member of BOD, and Member of other Committees, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
3	Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	08/11	72,73%	Lịch công tác Occupied with other work	TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự / Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee;
4	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch/ Vice Chairwoman	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	23/23	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the Board. Chủ nhiệm Ủy ban QLRR /Chairman of Risk Management Committee
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên/ Member	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	23/23	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/Member of BOD, Senior Management Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
6	Nguyễn Thị Thùy	Thành viên/ Member	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	23/23	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/Member of BOD, Senior Management Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
							Management Council, Emulation Council of the BOD level
7	Lê Viết Hải	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/ Becoming BOD member: 27.04.2019	23/23	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, Senior Management Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
8	Kiểu Đặng Hùng	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/ Becoming BOD member: 27.04.2019	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
9	Ngô Minh Thuận	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
10	Vũ Thái Huyền	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
11	Trần Trung Tín	Thành viên HĐQT độc lập/Independent BOD Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	8/8	100%		TV HĐQT, Ủy ban QLRR, / BOD Member, Member of Risk Management Committee

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/ Supervision by the BOD over Board of Management (General Director):

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
1	Chỉ đạo triển khai và giám sát triển khai Chiến lược phát triển MB giai đoạn 2017 - 2021, trong đó tập trung cho chuyển đổi Số hóa, củng cố năng lực hệ thống hạ tầng CNTT tập đoàn; Chiến lược Marketing giai đoạn 2019 - 2021 của MB và định hướng các Công ty thành viên xây dựng Chiến lược giai đoạn

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	2020 - 2025/ <i>Directed and monitored the execution of MB development strategy for the period of 2017 - 2021, which focused on digital transformation, enhancing the capacity of the group IT infrastructure system, MB's Marketing Strategy for the period of 2019 - 2021 and Strategy of subsidiaries for the period of 2020 - 2025.</i>
2	Phê duyệt, theo dõi, chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020 của MB và các công ty thành viên / <i>Approved, Monitored and directed the execution of 2020 business plan by MB and member companies.</i>
3	Chỉ đạo triển khai Mô hình tổ chức MB giai đoạn 2017 - 2021 phù hợp với Chiến lược, đảm bảo vận hành hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động/ <i>Directed the execution of MB organization structure for 2017-2021 in line with Strategy, ensured efficient operation and meeting actual business requirement.</i>
4	Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2020 của MB và các CTTV (trong đó, phê duyệt kế hoạch ban hành văn bản quy phạm nội bộ năm 2020 cấp HĐQT, gia hạn hiệu lực đối với một số văn bản thuộc thẩm quyền HĐQT ban hành)/ <i>Directed the MB business plan and its subsidiaries in 2020 (in which, approved the plan to promulgate internal documents in 2020 of the Board of Directors, extending the validity of some documents issued by the Board of Directors)</i>
5	Kiểm toàn cơ chế quản trị/điều hành của MB để nâng cao hiệu quả quản lý, tiệm cận các thông lệ quản trị tốt: Phê duyệt phương pháp luận xây dựng mô hình chấm điểm khách hàng SME siêu nhỏ, phương pháp luận xây dựng mô hình PD& EAD phân khúc bán lẻ (KHCVN). Ban hành Nội quy Lao động, Quy định Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của CBNV MB; Quy định về Hệ thống Kiểm soát nội bộ tại MB; Quy định hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; Chiến lược Quản lý rủi ro tín dụng 2020; Quy định phân cấp thẩm quyền của HĐQT; Quy định Quản lý kinh doanh liên tục. Chỉ đạo sửa đổi Quy chế chi tiêu, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản tại MB; Quy chế quản lý vốn và quy định đánh giá chất lượng tài sản có.../ <i>Strengthened MB's governance/management mechanism to improve management efficiency, approach to good governance practices: Approved the methodology for building a micro SME customer grading model, the methodology for developing PD model & EAD model on retail segment (Individual customers). Issued Labor Regulations, Regulations on Professional Ethical Standards and Code of Conduct of MB's staff; Regulations on Internal Control System at MB; Internal credit rating system regulations; Credit Risk Management Strategy in 2020; Regulated the authority of the Board of Directors; Regulation of Business Continuity Management. Directed to amend the regulations on spending, procurement, management and use of assets at MB; Regulation on capital management and regulations on evaluation of assets quality</i>
6	Định hướng kiện toàn các quy định nội bộ của các công ty thành viên phù hợp quy định pháp luật, hướng đến thông lệ quản trị tiên tiến và nâng cao hiệu quả quản trị điều hành tại các công ty: Quy chế tổ chức hoạt động của BKS MIC; Chính sách quản trị rủi ro MBS; Mô hình tổ chức MCredit; Chính sách Quản trị tài chính của MBAMC; Thay đổi MHTC cấp CEO - 1 tại MBAMC; Chính sách quản trị tài chính, Quy chế tài chính và Quy chế lương MBCapital; Cơ chế lương MBAL điều chỉnh/ <i>Directed to consolidate internal regulations of subsidiaries in accordance with the law, towards advanced corporate governance practices and improved the efficiency of corporate governance of companies: Regulation on organization and operation of MIC's Supervisory Board; Risk management policy of MBS; Organization model of MCredit; Financial Management Policy of MBAMC; Change Organization model at CEO level - 1 at MBAMC; Financial management policies, Financial regulations and salary regulations of MBCapital; Adjust salary mechanism of MBAL.</i>
7	Tổ chức họp Hội đồng Quản trị hàng quý, họp các Ủy ban định kỳ/đột xuất để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động và chỉ đạo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền. / <i>Organized quarterly meetings of BOD, regular or irregular</i>

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	<i>meetings of BOD's committees to discuss BOM's operation report and directed weekly/monthly plan, maintained supervisory in accordance with decentralization of authority.</i>
8	Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/đột xuất hoạt động của các đơn vị trong MB và các Công ty thành viên làm cơ sở để đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/ <i>Directed the inspection, review, performance evaluation of individual divisions within MB and Member companies on periodic and ad-hoc basis in order to evaluate the performance of Board of Management:</i> - Phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán các đơn vị thành viên định kỳ và đột xuất/ <i>Coordinated with Supervisory Board to direct Internal Audit to conduct examination, audit programs at member companies on periodic and ad-hoc basis;</i> - Chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục/chỉnh sửa/báo cáo theo kết luận của các đoàn kiểm tra khác (Kiểm soát nội bộ, Thanh tra, Kiểm toán...) nhằm theo dõi, định hướng, có ý kiến chỉ đạo/ <i>Directed the execution of correction/amendment/reporting the in accordance with the conclusions by other Inspection teams (Internal Control Department, Inspection, Audit) in order to monitor, provide guidance and direction.</i> - Chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ và kiểm tra kiểm soát nội bộ năm 2020 đảm bảo không chồng chéo, hiệu quả./ <i>Directed implementations of the internal audit and internal control inspection plans in 2020 to ensure in odder not to overlap and efficiency./</i>
9	Chỉ đạo kiện toàn KPIs của các Thành viên HĐQT và Định kỳ đánh giá Thành viên HĐQT/Ban Tổng Giám đốc căn cứ theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc./ <i>Directed to strengthen KPIs of the BOD members and periodically evaluated BOD members /Board of Management based on targets and performance results.</i>
10	Chỉ đạo và giám sát triển khai các dự án đầu tư trụ sở của MB (dự án công trình trụ sở chính của MB tại 63 Lê Văn Lương, tìm kiếm địa điểm phù hợp để xây dựng trụ sở MB tại Khu vực phía Nam...)/ <i>Directed and supervised the implementation of MB's headquarters investment projects (MB's head office project at No 63 Le Van Luong, find suitable places to build MB Headquarter in the Southern region ...)</i>
11	Chỉ đạo triển khai các giải pháp phòng chống, ứng phó dịch bệnh Covid - 19 tại MB và các CTTV bám sát định hướng chỉ đạo của Chính phủ, BQP, NHNN, đảm bảo an toàn, hiệu quả và vận hành kinh doanh liên tục; đồng thời tham gia tích cực chương trình phát động của Chính phủ về hỗ trợ cộng đồng phòng chống Covid./ <i>Direct the implementation of solutions to prevent and respond to Covid - 19 at MB and its subsidiaries closely following the direction of the Government, Ministry of Defense, SBV, ensure safety, efficiency and continuous business operation; At the same time, actively participated in the Government's launching program to support the community against Covid-19.</i>

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

3.1. Ủy ban Quản trị cấp cao: thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tham vấn ý kiến cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về định hướng chính sách cấp tín dụng đối với 3 Doanh nghiệp Quân đội, chủ trương phương án mua sắm hệ thống Core và ngoài Core, phê duyệt chi phí thường xuyên triển khai giải pháp SmartOTP, điều chỉnh Kế hoạch 2020 trên cơ sở đánh giá các tác động của dịch Covid - 19, quyết toán tài

chính và quyết toán lương năm 2019 của MB, dự thảo bộ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020... / *Senior Management Committee: carry out tasks under the authority of the Committee, including: consult the Board of Directors/Chairman of the Board of Directors on orienting credit policies for 3 Military Enterprises, advocate plans for purchasing Core and non-Core systems, approve the regular cost of deploying the SmartOTP solution, adjust the 2020 plan based on the assessment the effects of the Covid - 19, the financial and salary settlement finalization for MB in 2019, draft the documents of Annual General Meeting of Shareholders 2020 ...*

3.2. Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: xem xét, đánh giá về tình hình rủi ro và tuân thủ đến hết Quý IV/2019 và Quý I/2020; tham mưu HĐQT các nội dung chỉ đạo về Sửa đổi chiến lược Quản lý rủi ro tín dụng; quy định hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; Phương pháp luận xây dựng mô hình chấm điểm đối với phân khúc SME siêu nhỏ; Phương pháp luận xây dựng mô hình PD và EAD phân khúc bán lẻ (KHCN); Quy chế vốn; Quy định quản lý chất lượng tài sản có; Quy định kinh doanh liên tục. Tổ chức Hội thảo/Họp chuyên đề về Phương án triển khai Dự án đánh giá mức đủ vốn (ICAAP), dự án Phòng chống tội phạm tài chính (FCRM) và Hội thảo chuyên đề QTRR tập đoàn với đối tác Shinsei Bank /*The Risk Management Committee carried out issues within the authority of the Committee, which includes: Review and assess the situation of risks and compliance until the end of Quarter IV / 2019 and Quarter I / 2020; advise the Board of Directors on the contents of guidance on the amendment of credit risk management strategy; set up an internal credit rating system; Methodology to build a scoring model for the micro SME segment; Methodology of building PD models and EAD models on retail segment; Capital Regulation; Regulations on asset quality management; Business continuity regulations. Organize seminars/ workshop on the implementation of the Capital Adequacy Assessment Project (ICAAP), the Financial Crime Prevention Project (FCRM) and the Corporate Risk Management Workshop with partner Shinsei Bank.*

3.3. Ủy ban Nhân sự: tổ chức kiện toàn nhân sự và hoạt động của Ủy ban phù hợp quy định pháp luật và hướng đến thông lệ quản trị tốt; xem xét đánh giá thi đua khen thưởng năm 2019; đề xuất danh hiệu Bộ Quốc phòng và NHNN đối với 2 cá nhân. Tham mưu cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về: Đánh giá tình hình quản lý nhân sự và kết quả hoạt động của Ủy ban Nhân sự quý 1.2020; Định hướng quản trị nhân sự hiệu quả trong bối cảnh tác động của dịch Covid - 19, quy hoạch luân chuyển - bổ nhiệm cán bộ, kiện toàn và sắp xếp nhân sự cấp cao tại MB (miễn nhiệm chức danh PTGD MB đối với Bà Nguyễn Thị An Bình (để nhận nhiệm vụ mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ), Ông Uông Đông Hưng (để nhận nhiệm vụ chuyên trách tại MIC), Ông Lê Hải (theo nguyện vọng cá nhân)) và các CTTV; các mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn và đánh giá nhân sự, các chương trình trọng tâm năm 2020 để quy hoạch và phát triển nhân sự TOP 50, 100... / *Human Resource Committee: restructure the human resource and operation of Committee in accordance with the laws and toward good international practices; propose the title of Ministry of Defense and SBV for 2 individuals. Advise the Board of Directors/Chairman of the Board on: Assessing the situation of personnel management and the operation of the Personnel Committee in Quarter 1.2020; Orientation of effective human resource management in the context of the impact of Covid epidemic - 19, rotation planning - staff appointment, consolidate and arrange senior personnel at MB (dismiss the title of Deputy General Director of MB for Ms. Nguyen Thi An Binh (to hold new position according to the resolution of the General Meeting of*

Shareholders), Mr. Uong Dong Hung (to hold executive position at MIC), Mr. Le Hai (according to personal wishes)) and subsidiaries; objectives, principles, criteria for selecting and evaluating personnel, key programs by 2020 for planning and developing TOP 50, 100 ...

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi Annual/Annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
1	01/NQ-MB-HĐQT	30/01/2020	Về việc thay đổi tên Chi nhánh Học Môn (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding change of Branchname Hoc Mon (complete reporting process to state authorities).	- NHNN có văn bản số 362/HCM-TTr3 ngày 14/02/2020 v/v chấp thuận thay đổi tên Chi nhánh của Ngân hàng TMCP Quân đội/ The SBV issued Document No. 362/ HCM-TTr3 dated 14/02/2020 regarding the approval for change of branch name of MB. - MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 865/MB-HS ngày 02/03/2020 về công bố thông tin thay đổi tên Chi nhánh và PGD/Document No. 865/MB-HS dated 02/03/2020 on disclosure of information on change of branch/transaction office name.
2	02/NQ-MB-HĐQT	25/02/2020	Về việc chủ trương tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1 năm 2019 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the plan of the first interim dividend payment to shareholders for 2019 (complete reporting process to state authorities)	NHNN có Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 v/v các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid - 19; trong đó yêu cầu các TCTD "trước mắt không chưa cổ tức bằng tiền mặt để tập trung nguồn lực giảm mạnh lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới"/The State Bank of Vietnam issued Directive No. 02/CT-NHNN dated 31 March 2020 regarding urgent solutions of the banking industry to strengthen prevention, control and overcome difficulties caused by the impacts of Covid - 19; which requires credit institutions "in the immediate future not to pay cash dividends to focus resources to sharply reduce lending rates on current loans and new loans".
3	06/NQ-MB-HĐQT	23/03/2020	Về việc lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (thực hiện thủ tục báo	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 1282/MB-HS ngày 23/03/2020 về công bố

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
			cáo CQQLNN/Regarding the delay the time to organize the Annual General Meeting of Shareholders 2020 (complete reporting process to state authorities)	thông tin lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 của MB/Document No. 1282/MB-HS dated 23/03/2020 on disclosure of information on reschedule to organize Annual General Meeting of Shareholders 2020 of MB. - Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội có văn bản số 103/CV-ĐKKD ngày 29/03/2020 v/v Gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng TMCP Quân đội/ Hanoi Authority For Planning and Investment issued Document No.103/CV-ĐKKD dated 29/03/2020 regarding the approval for reschedule to organize Annual General Meeting of Shareholders 2020 of MB.
4	08/NQ-MB-HĐQT	23/03/2020	Về việc thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ của MB sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ MB đợt 02 năm 2019/ Regarding the implementation of procedures for registering to increase charter capital of MB after the completion of increasing charter capital of MB, phase 02 in 2019 (complete reporting process to state authorities)	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 1588/MB-HS ngày 01/04/2020 về công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của MB thay đổi lần thứ 45 cấp ngày 31/03/2020, theo đó tăng vốn điều lệ từ 23.727.322.800.000 đồng lên 24.370.428.610.000 đồng/Document No. 1588/MB-HS dated 01/04/2020 on disclosure of information on MB's certificate of Business Registration with 45 th amendment on 31/03/2020.
5	09/NQ-MB-HĐQT	14/04/2020	Về việc số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 tại ĐHĐCĐ thường niên 2020/ Regarding the number of members of the Supervisory Board for the term 2019- 2024 and the election of additional members of the Supervisory Board for the term 2019- 2024 at the Annual General Meeting of Shareholders in 2020	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 1821 MB/HS ngày 14/04/2020 về phương án trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 tăng số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024/Document No. 1821 MB/HS dated 14/04/2020 on disclosure of information on plan to submit to the Annual General Meeting of Shareholders 2020 to increase the number of SB members for the term 2019 - 2024 and vote additional SB member for the term 2019 - 2024.
6	10/NQ-MB-HĐQT	23/04/2020	Về việc thay đổi chi nhánh quản lý của một số Phòng Giao dịch của MB năm 2020 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: Văn bản số 2528/MB-HS ngày 21/05/2020 về Thay đổi chi

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>the changed the management branch of some MB's Transaction Offices in 2020(complete reporting process to state authorities)</i>	nhánh quản lý Phòng giao dịch Di Linh, chi nhánh Lâm Đồng/ Document No.2528 MB-HS dated 21/05/2020 on disclosure of information om change of managing branch, Di Linh Transaction office, Lam Dong branch.
7	11/NQ-MB-HĐQT	12/05/2020	Về việc thông qua danh sách nhân sự dự kiến đề cử bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/Regarding the approved the list of personnel expected to nominate additional members of the Supervisory Board for the term 2019 - 2024 (complete reporting process to state authorities)	- NHNN có văn bản số 4359/NHNN-TTGSNH ngày 16/06/2020 v/v chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 của MB/ The SBV issued Document No. 4359/NHNN-TTGSNH dated 16/06/2020 regarding the approval for the candidate who will be voted additional SB member for the term 2019 - 2024.
8	12/NQ-MB-HĐQT	13/05/2020	Về việc kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ Regarding the plan to organize the Annual General Meeting of Shareholders 2020 (complete reporting process to state authorities)	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 2408 MB/HS ngày 14/05/2020 v/v Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 của MB/Document No. 2408 MB/HS dated 14/05/2020 on disclosure of information on approval for the plan to organize Annual General Meeting of Shareholders 2020 of MB.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Supervisory Board (Semi annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Day becoming member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS/ Head of SB	27/04/2019	5/5	100%	
2	Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng BKS/ Deputy Head of SB	24/06/2020	2/2	100%	
2	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS/ Member of SB	27/04/2019	5/5	100%	

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Day becoming member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
3	Phạm Thu Ngọc	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	27/04/2019	5/5	100%	
4	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	29/03/2018 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019 <i>Reappointed on 27/4/2019</i>	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Directors, Board of Management and shareholders:*

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị điều hành theo quy định của Pháp luật, Điều lệ MB và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả giám sát cho thấy: / *In the first half of 2020, Supervisory Board successfully carried out the supervisory function over governance and management activities in accordance with the laws, Charter of MB and resolutions of the General Meeting of Shareholders, the results showed that:*

- HĐQT MB đã tổ chức triển khai hoạt động quản trị doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định pháp luật, ứng dụng các thông lệ tiên tiến trong quản trị doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn và qu định Pháp luật, quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Cơ bản hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019; Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2020 MB, Đại hội đã bầu bổ sung 01 TV BKS MB với mức tín nhiệm cao; Tiếp tục chỉ đạo triển khai hoạt động MB theo phương hướng nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng chuyển dịch chiến lược 2017-2021 với trọng tâm là chuyển dịch số; Phê duyệt các quy định nội bộ về quản lý rủi ro tín dụng, quản lý kinh doanh liên tục và phân cấp thẩm quyền trong MB và phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT; Bổ nhiệm, kiện toàn đội ngũ nhân sự các cấp thuộc thẩm quyền; Chỉ đạo BDH triển khai các giải pháp điều hành kinh doanh đi đôi với phòng chống, ứng phó dịch bệnh Covid-19 bám sát định hướng của Chính phủ, BQP, NHNN đảm bảo an toàn, hiệu quả và vận hành kinh doanh liên tục; Triển khai công tác quản lý các CTTV bám sát định hướng phát triển của MBGroup. / *MB Board of Directors conducted in corporate governance activities applying good practices, performed their duties and rights in compliance with the laws, internal regulations and resolutions of the General Meeting of Shareholders: MB basically completed the resolutions of the 2019 General Meeting of Shareholders; successfully organized the 2020 General Meeting of Shareholders, the Shareholders General Meeting elected one additional member of the Supervisory Board with high voting rate; Continued to direct the activities of MB in accordance with the orientation of term 2019-2024 and strategic transitions for the period of 2017-2021 focusing on digital transformation; Approved internal regulations on credit risk management, business continuity management and authorization decentralization in MB and made*

other approvals under the BOD's authority; Appointed and strengthened high-level positions; Directed the BOM to implement business management together with prevention and response of Covid-19 solutions in line with the directions of the Government, Ministry of Defense, and the State Bank of Vietnam to ensure safety, efficiency and ongoing business operation; Conducted the management of subsidiaries in alignment with the development orientation of MBGroup.

- BDH đã chủ động ứng phó với dịch bệnh đồng thời đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt nhằm kiện toàn hệ thống, kiểm soát chất lượng tín dụng, thúc đẩy kinh doanh đặc biệt là triển khai mạnh mẽ giải pháp ngân hàng số, qua đó giúp đạt được kết quả kinh doanh tốt trong 6 tháng đầu năm: Hầu hết các chỉ tiêu quy mô đều tăng so với cuối năm 2019, LNTT MB tăng ~5% so với cùng kỳ, nợ xấu được kiểm soát phù hợp với diễn biến và tác động của dịch Covid, chi phí hoạt động được kiểm soát tốt và hiệu quả; Tập trung triển khai các dự án chiến lược nhất là dự án chuyển đổi công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nâng cao năng lực, ứng dụng Robotics trong một số quy trình, tăng cường marketing số và phát triển các tính năng của App MB và Biz MB; Quyết liệt trong công tác ứng phó dịch bệnh Covid, kịp thời phê duyệt ban hành các quy định/hướng dẫn về cơ cấu nợ và miễn, giảm lãi, chủ động rà soát danh mục khách hàng và thực hiện cơ cấu nợ cho khách hàng ảnh hưởng Covid theo đúng quy định của NHNN. Hoàn thành thay đổi nhận diện thương hiệu mới tại các CTTV theo bộ nhận diện thương hiệu của MB, qua đó truyền thông đồng bộ hình ảnh MBGroup đến khách hàng./ *The Board of Management proactively responded to the epidemic, and carried out drastically solutions of system strengthenment, credit quality control, business promotion, especially digital banking solutions that helped MB achieved good business results in the first 6 months: Most of the scale indicators increased compared to the end of 2019, MB's profit before tax increased by ~ 5% over the same period of 2019, non-performing loan was controlled in accordance with the Covid pandemic situation, operating expenses were effectively controlled; focused on the implementation of the strategic projects, especially projects on information technology transformation, digital transformation and capacity enhancement, Robotics application in selected processes, digital marketing and MB App and Biz MB App enhancement; Drastically responded to Covid pandemic, promptly approved the promulgation of regulations/guidelines on debt structure, exemption and reduction of interest, proactively reviewed the customer portfolio and implemented debt structure for customers affected by Covid-19 in accordance with the regulations of the SBV. Completed the change of new brand identity at subsidiaries in accordance with MB's brand identity, thereby synchronously communicated MBGroup image to customers.*

- Giao dịch giữa MB với cổ đông lớn/các CTTV và các bên liên quan khác được thực hiện phù hợp với quy định./ *Transactions with major shareholders/subsidiaries and other related parties were carried out in accordance with the laws.*

- Ngoài việc giám sát hoạt động quản trị điều hành, BKS cũng thực hiện giám sát tài chính MB và CTTV, phối hợp với kiểm toán độc lập và kiểm toán BCTC năm 2019 của MB và thực hiện thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của MB theo quy định. Kết quả cho thấy Công ty kiểm toán độc lập E&Y đã thực hiện vai trò độc lập, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2019 của MB, báo cáo tài chính MB được lập và trình bày theo đúng quy định về Chuẩn mực kế toán. Các chỉ số an toàn tài chính, an toàn vốn và quản lý rủi ro của

MB đều nằm trong giới hạn an toàn, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ MB./ *In addition to supervising governance and management activities, Supervisory Board also conducted financial monitoring of MB and subsidiaries, coordinated with independent auditors in auditing MB's 2019 financial statements and appraised MB's 2019 separate and consolidated financial statements as prescribed. The results showed that: the Ernst & Young, an independent auditing company, has performed an independent role and given an unqualified opinion for MB's 2019 financial statements, MB's financial statements were prepared and presented in accordance with the provisions of Accounting Standards. MB's financial safety, capital adequacy and risk management ratios were within safety limits, in compliance with the laws and MB internal regulations.*

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Supervisory Board with the Board of Directors, Board of Management and other managers:

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, cụ thể qua các hoạt động sau:/ *Supervisory Board effectively coordinated with BOD, BOM and related parties to ensure proper performance of functions and duties of SB in accordance with the laws, Charter of MB, details are as follow:*

- Thảo luận với HĐQT, TGD về kế hoạch hoạt động của BKS, cơ chế giám sát, làm việc/trao đổi thông tin định kỳ kết quả hoạt động, giám sát của BKS. BKS thống nhất với HĐQT, TGD về kế hoạch kiểm toán nội bộ theo rủi ro, cơ chế báo cáo/cung cấp kết quả kiểm toán, giám sát chỉnh sửa kiểm toán nội bộ. HĐQT, TGD tiếp thu kiến nghị/đề xuất/ý kiến của BKS, kịp thời chỉ đạo các đơn vị chỉnh sửa kiến nghị kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo lộ trình phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ của MB./ *Discussed with the Board of Directors and General Director about the Supervisory Board's operational plan, the mechanism for supervising, working/exchanging information periodically on the results of activities and supervision of the Supervisory Board. The Supervisory Board agreed with the Board of Directors and General Director about the risk-based internal audit plan, the mechanism of reporting audit results, the results of audit recommendation completion. The recommendations/suggestions/opinions of the Supervisory Board were endorsed and implemented by Board of Directors and General Director with an appropriate progress, contributed to improving operational efficiency, minimizing risks and strengthening MB's internal control system.*
- HĐQT thông tin kịp thời cho BKS về các cuộc họp của HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT; BKS cử nhân sự tham gia đầy đủ các cuộc họp và góp ý kiến/kiến nghị HĐQT trong việc ra quyết định về các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bên cạnh đó HĐQT, TGD hỗ trợ tích cực BKS trong công tác tổ chức, triển khai hoạt động BKS và kiểm toán nội bộ./ *The Board of Directors promptly informed the Supervisory Board about meetings of the BOD and its Committees; The Supervisory Board assigned personnel to participate all BOD's meetings and give opinions/recommendations in making decisions on matters under the Board of Directors' authority. Besides, the Board of Directors and the General Director actively supported the Supervisory Board in organizing and implementing the activities of the Supervisory Board and internal audit.*

- Phối hợp với HĐQT trong việc đề xuất nhân sự bổ sung cho Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 có năng lực, nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kiểm tra giám sát tại MB và đã được ĐHĐCĐ thông qua./ *Coordinated with the Board of Directors in proposing additional competent and experienced personnel for Supervisory Board term of 2019-2024, and get approved by the General Meeting of Shareholders.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any):

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của BKS ngay sau đại hội, BKS đã tiến hành họp và bầu 01 Phó Trưởng BKS; Thực hiện phân công nhiệm vụ các thành viên BKS MB trên cơ sở phát huy năng lực chuyên môn của từng thành viên; Đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ và KPIs mỗi thành viên BKS./ *Enhanced the organization and operation of the Supervisory Board after the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board conducted a meeting and elected 01 Deputy Head of Supervisory Board; Assigned tasks to members of the Supervisory Board according to their competence; Measured the performance results of the Supervisory Board members.*
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán, kiểm soát năm 2020 tại MB, CTTV và Chi nhánh Campuchia dựa trên rủi ro, phù hợp với quy định và yêu cầu hoạt động MB, trong đó chú trọng kiểm toán hoạt động CNTT. Chỉ đạo triển khai các kế hoạch và các chương trình kiểm toán phù hợp tình hình hoạt động MB/CTTV và ảnh hưởng của dịch Covid 19./ *Approved the risk-based internal audit and supervisory plan in 2020 of MB, subsidiaries and Cambodia Branch, in accordance with MB regulations and requirements, focusing on auditing IT activities. Directed the implementation of audit plans and programs in accordance with the situation of MB/subsidiaries activities and the impact of Covid-19 pandemic.*
- Chỉ đạo và tổ chức đào tạo TBKS/KSV và Trưởng KTNB các CTTV về công tác xây dựng chiến lược kiểm toán nội bộ theo thông lệ; Phối hợp với Công ty E&Y tổ chức chương trình đào tạo về IFRS, đặc biệt là IFRS 9 nhằm hỗ trợ định hướng công tác chuẩn bị triển khai áp dụng theo lộ trình quy định tại các CTTV cùng với MBGroup./ *Directed and organized training programs for subsidiaries's Head of SB/Supervisor and Chief audit executive on developing an internal audit strategy according to good practices; Collaborated with the Ernst & Young Company to organize training programs on IFRS, especially IFRS 9 to support implementation at the subsidiaries following the required progress.*
- Giám sát và chỉ đạo KTNB MB, TBKS/KSV các CTTV tổ chức triển khai nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo kế hoạch 6 tháng đầu năm 2020 đã được phê duyệt. Dưới sự chỉ đạo và định hướng của BKS, KTNB MB và TBKS/KSV công ty đã nỗ lực triển khai và hoàn thành tốt kế hoạch đề ra, qua đó đưa ra các kiến nghị góp phần kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành./ *Supervised and directed the MB Internal Audit Department, the subsidiaries's Head of SB/Supervisor to implement the supervision, inspection and audit tasks according to the approved plan for the first half of 2020. Under the direction and orientation of the Supervisory Board, the MB Internal Audit Department and the subsidiaries's Head of SB/Supervisor implemented and successfully completed the approved plan, through that giving recommendations to strengthen the risk management, internal control, governance and management system.*

- Phối hợp với HĐQT MB và các CTTV đề xuất/cử nhân sự bổ sung kiện toàn BKS tại CTTV. / *Coordinated with MB's Board of Directors and subsidiaries to propose/assign additional personnel to strengthen the subsidiaries's Supervisory Board.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Do bối cảnh đại dịch Covid - 19, trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban Lãnh đạo MB chủ yếu tham dự một số khóa đào tạo trực tuyến chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng do các đối tác uy tín trong và ngoài nước tổ chức. Một số Thành viên HĐQT, BKS và Người đại diện vốn tại các Công ty thành viên của MB đã tham gia: Chương trình “Chứng nhận Thành viên HĐQT số 5” và chương trình “Minh bạch và Công bố Thông tin” do Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), chương trình “Hội đồng Quản trị kiên tâm - Công ty kiên cường trong thời Covid-19” do VIOD kết hợp Deloitte tổ chức. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu về mô hình quản trị công ty, quản trị tập đoàn tiên tiến, hiệu quả và đặc biệt các thông tin cập nhật về xu hướng quản trị và phát triển công ty trong bối cảnh khó khăn do các tác động của đại dịch.

Due to the context of the Covid pandemic - 19, in the first 6 months of 2020, MB's Board of Directors mainly attended a number of intensive online training courses related to banking management activities by prestigious partners in and foreign organizations. Some members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Capital Representative at the subsidiaries of MB participated in: The program "Certification of Member of the Board of Directors No. 5" and the program "Transparency and Information Disclosure" organized by Vietnam Institute of Directors (VIOD) organized with the technical assistance of the International Finance Corporation (IFC), the program "The Perseverant Board - Resilient Company during Covid-19" organized by VIOD in association with Deloitte. The programs have provided Board of Directors and senior management with valuable information/knowledge about advanced and efficient corporate governance, and special update information on corporate governance and development trends in the context of pandemic impacts.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty /*List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi Annual/Annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company).*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:* Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/*Details in Appendix attached to this document.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2020) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2020) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel)/ <i>Viettel High Technology Industries Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100109106 SKHĐT TP HN / <i>Hanoi Authority For Planning and Investment/20.09.2019</i>	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	-	104.439,2	
2	Công ty Cổ phần Xi măng Cầm Phá/ <i>Cam Pha Cement JSC.</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	5700804196 SKHĐT Tỉnh Quảng Ninh/ <i>Quang Ninh Authority For Planning and Investment/ 05.09.2018</i>	Km6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cầm Phá, Tỉnh Quảng Ninh	-	3.097	Đã tắt toán / <i>Was settled before 30/06/2020</i>
3	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Viettel/ <i>Viettel Consultant and Design JSC</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100109106-075 S KHĐT TP.HN/ <i>Hanoi Authority For Planning and Investment/ 15.10.2015</i>	Tầng 6 - Tòa nhà Viettel - Số 01 Trần Hữu Dực - P. Mỹ Đình 2 - Q.Nam Từ Liêm - Tp. Hà Nội.		3.975,8	
4	Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép/ <i>Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	3500871096/SKHĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ <i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province /27.05.2015</i>	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		31.313	
5	Công ty Cổ phần Tân	Cổ đông lớn, Người có	0309924984 SKHĐT	Lô A9 khu A KCN		100.154,7	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2020) - Đơn vị triệu đồng/ Note <i>(Transaction till 30/06/2020) - VND million</i>	Ghi chú/Note
	Cảng Hiệp Phước/ <i>Tan Cang Hiep Phuoc Joint Stock Company</i>	liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	Tp. HCM/ <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City / 28.10.2015</i>	Hiệp Phước, xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP.HCM			
6	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ <i>Sai Gon Newport Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0300514849 SKHĐT Tp. HCM/ <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City/28.03.2014</i>	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh - TPHCM		141.808	
7	Chi nhánh Tổng công ty Trục thăng Việt nam-Công ty TNHH-Công ty Trục thăng Miền Nam/ <i>Branch of Vietnam Helicopter Corporation/Vietnam Helicopter Corporation- Southern Helicopter Co. Ltd</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100107966-006 SKHĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu/ <i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province /19.05.2017</i>	36 Đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu		191.588,3	
8	Công ty trục thăng Miền Bắc- Chi nhánh Tổng công ty trục thăng Việt Nam/ <i>Branch of Vietnam Helicopter Corporation/ Vietnam Helicopter Corporation-Northern</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100107966-010 SKHĐT TP Hà Nội/ <i>Hanoi Authority For Planning and Investment /19.06.2020</i>	KM số 1, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Tp Hà Nội, Vn		82,2	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2020) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2020) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
	Helicopter Co. Ltd						
9	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/MB Ageas Life	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	Giấy phép 74/GPĐC2/KDBH (MSDN: 0107520795) Bộ Tài chính			179	
10	Lê Viết Hải	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				5,8	Đã tắt toán/ <i>Was settled before 30/06/2020</i>
11	Lê Quốc Minh	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				332,8	
12	Ngô Minh Tuấn	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				18.304,1	
13	Lê Thị Hải Yến	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				320,1	
14	Hà Trọng Khoa	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				4.886,7	
15	Lê Quốc Bình	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related</i>				92,7	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2020) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2020) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
		<i>person of internal person</i>					
16	Lê Quốc Dũng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				940.1	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: Đã nêu tại Mục V.2./Stated in V.2*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that BOD members, members of the Supervisory Board, Directors (CEO) has been a founding member or BOD members, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting: Đã nêu tại Mục V.2./Stated in V.2*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of BOD members, members of the Supervisory Board, Directors (CEO) as a BOD members, Director (CEO): Đã nêu tại Mục V.2/ Stated in V.2*

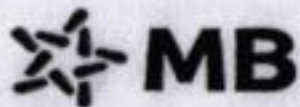
4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for BOD members, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không/ No*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Annual reports).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and related persons to internal persons:
 Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/ Details in Appendix attached to this document.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
1	Ông Vũ Việt Sơn	Bà Vũ Thái Huyền- Thành viên HĐQT MB là em gái Ông Vũ Việt Sơn/ Ms. Vu Thai Huyen - MB BOD member is sister of Mr. Vu Viet Son	4.000	0,0002	0	0	Bán cổ phiếu/ Selling stock
2	Công ty TNHH MTV SCIC/ SCIC investment limited liability company	Bà Vũ Thái Huyền - Thành viên HĐQT MB- là đại diện phần vốn góp của SCIC vào MB, chủ sở hữu Công ty TNHH MTV SCIC/ Ms. Vu Thai Huyen - MB BOD member - capital Representative of SCIC in MB, owner of SCIC investment	1.192.553	0,0503	13	0,000001	Bán cổ phiếu/ Selling stock



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2020
Hanoi, July 2020

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 30.06.2020
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY TILL 30/06/2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange;

I. Người có liên quan của MB/Affiliated persons of MB:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MB/Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management of MB							
1,1	Lê Hữu Đức		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,2	Lưu Trung Thái		Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm TGD/Vice Chairman of BOD cum CEO			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,3	Vũ Thị Hải Phượng		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairwoman of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,4	Đỗ Minh Phương		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD			27.04.2019		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) <i>Day becoming affiliated person (date of appointment)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Day no longer affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1,5	Nguyễn Thị Ngọc		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,6	Nguyễn Thị Thủy		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,7	Kiều Đặng Hùng		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			27.04.2019		
1,8	Ngô Minh Thuận		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			27.04.2019		
1,9	Vũ Thái Huyền		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			27.04.2019		
1,10	Lê Việt Hải		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			27.04.2019		
1,11	Trần Trung Tín		Thành viên HĐQT Độc lập/ <i>Independent Member of BOD</i>			27.04.2019		
1,12	Lê Thị Lợi		Trưởng BKS / <i>Head of Supervisory Board</i>			05.06.2014: Bổ nhiệm chức danh PTGD/ <i>Appointed as Deputy Executive Officer</i> 27/04/2019: Bầu chức danh Trưởng <i>BKS/Elected as Head of Supervisory Board</i>		

2

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) <i>Day becoming affiliated person (date of appointment)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Day no longer affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1,13	Nguyễn Thị An Bình		Phó trưởng BKS/ <i>Deputy Head of Supervisory Board</i>			23/11/2009: Bổ nhiệm chức danh PTGD/ <i>Appointed as Deputy Executive Officer</i> 24/06/2020: Bầu làm TV BKS/ <i>Elected as member of SB</i> 30/06/2020: Bầu chức danh Phó Trưởng BKS/ <i>Elected as Deputy Head of Supervisory Board</i>		
1,14	Đỗ Văn Hưng		Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>			29.03.2018 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re- appointed on</i> 27/04/2019		
1,15	Đỗ Thị Tuyết Mai		Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>			27.04.2019		
1,16	Phạm Thu Ngọc		Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>			27.04.2019		
1,17	Nguyễn Minh Châu		Phó TGD/ <i>Deputy Executive Officer</i>			23.11.2009 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re- appointed on</i> 24/06/2020		
1,18	Phạm Thị Trung Hà		Phó TGD/ <i>Deputy Executive Officer</i>			27.04.2019		
1,19	Uông Đông Hưng		Phó TGD/ <i>Deputy Executive Officer</i>			02.08.2013	Thời giữ chức vụ từ ngày/ <i>No longer to hold position from</i> 24.06.2020	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,20	Lê Hải		Phó TGD/Deputy Executive Officer			02.08.2013	Thời giữ chức vụ từ ngày/ No longer to hold position from 30.03.2020	
1,21	Trần Minh Đạt		Phó TGD/Deputy Executive Officer			01.11.2014		
1,22	Hà Trọng Khiêm		Phó TGD/Deputy Executive Officer			26.11.2015		
1,23	Lê Quốc Minh		Phó TGD/Deputy Executive Officer			26.11.2015		
2	Tổ chức mà trong đó cá nhân là nhân viên hoặc lãnh đạo, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết/ Organizations of which individuals are staff members, or leader, or owners of over 10% of outstanding shares with voting rights							
2,1	Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội/ Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)	005C099990		0100109106 SKHĐT TP HN cấp 20.09.2019/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment dated 20.09.2019	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội/Lot D26 Cau Giay new urban area, Yen Hoa ward, Cau Giay district, Hanoi	30.04.2012		
3	Công ty con /Subsidiaries							
3,1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/ Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited (MBAMC)			0105281799 do SKHĐT TP HN cấp lần đầu 11.09.2002 cấp thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment for the first issued date 11.09.2002 and changed for 20th on 25.12.2018	Tầng G2- Nhà B4 Kim Liên- Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Kim Liên - Q. Đống Đa - HN /Floor G2- House B4 Kim Lien - Pham Ngoc Thach Street - Kim Lien Ward - Dong Da District - Hanoi	2002		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
3,2	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities Joint Stock Company (MBS)			116/GP-UBCK do UBCK cấp 09.12.2013 (MSDN/Code: 0106393583)/ granted by State Securities Commission dated 09.12.2013	Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, HN/Floor M-3-7, 03 Lieu Giai, Lieu Giai Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2000		
3,3	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB /MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		53/UBCK-GP UBCKNN cấp 06.11.2009 (MSDN/Code:0102041157/) granted by State Securities Commission dated 06.11.2009	Tầng 8, tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội / Floor 8, MB Building, 3 Lieu Giai, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2006		
3,4	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei/ MB Shinsei Finance Limited Liability Company (MCredit)			58/GP-NHNN do NHNN cấp thay đổi ngày 07.05.2018 (MSDN: 0107349019)/ granted by SBV changed on 07.05.2018	Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./Floor 12, TNR Tower, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi.	2016		
3,5	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/MB Ageas Life Insurance Company Limited (MBAL)			74/GP/KDBH Bộ tài chính cấp 21.07.2016 (MSDN/ code 010752079) granted by Ministry of Finance dated 21.07.2016	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/Vinaconex Building - 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi	2016		
3,6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội /Military Insurance Joint Stock Corporation (MIC)			43/GPĐC32/KDBH Bộ tài chính cấp 18.03.2020 (MSDN:0102385623)/granted by Ministry of Finance dated 18.03.2020	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Son Tây, Phường Ngã Tư Sứ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/ Floor 8 and 15, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da Dist., Hanoi	2007		

II. Người có liên quan của người nội bộ/ Affiliated persons of internal persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Pos/location at MB/Relationship	Số CMND/DKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ DKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ DKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT/List of affiliated persons of internal persons who are BOD members										
1	Lê Hữu Đức		Chủ tịch					550.505	0,0226	
1.1	Nguyễn Thị Kim Liên		Vợ / Wife					0	0,0000	
1.2	Lê Hữu Tài		Con trai / Son					0	0,0000	
1.3	Lê Thị Thu Hiền		Con gái / Daughter					0	0,0000	
1.4	Lê Thị Chang		Chị gái / Sister					0	0,0000	
1.5	Lê Thị Mỹ		Chị gái / Sister					0	0,0000	
1.6	Lê Hữu Tích		Em trai / Brother					0	0,0000	
1.7	Lê Thị Bích Thủy		Em gái / Sister					0	0,0000	
2	Lưu Trung Thái		Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ Vice Chairman & CEO					1.540.857	0,0632	
2.2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ / Mother					0	0,0000	
2.3	Đặng Thị Huyền Hương		Vợ / Wife					0	0,0000	
2.4	Lưu Bảo Châu		Con gái / Daughter					0	0,0000	
2.5	Lưu Trung Dũng		Con trai / Son					0	0,0000	
2.6	Lưu Thiệu Thu		Em gái / Sister					14.751	0,0006	
2.7	Lưu Thị Thủy		Em gái / Sister					0	0,0000	
3	Vũ Thị Hải Phượng		Phó chủ tịch HĐQT MB/Vice Chairwoman					1.268.130	0,0520	
3.1	Vũ Đình Phóng		Bố đẻ / Father					0	0,0000	
3.2	Trần Thị Thoan		Mẹ đẻ / Mother					0	0,0000	
3.3	Trần Minh Tuấn		Chồng/ Husband					20.147	0,0008	
3.4	Trần Vũ Hà Duy		Con trai / Son					8.649	0,0004	
3.5	Trần Hà Linh		Con gái / Daughter					0	0,0000	
3.6	Vũ Thành Long		Em trai / Brother					0	0,0000	
3.7	Vũ Thanh Loan		Em gái / Sister					0	0,0000	

10-11-15

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3,8	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei/ MB Shinsei Finance Limited Liability Company (MCredit)		Bà Vũ Thị Hải Phượng là Chủ tịch HĐQT/Ms. Vu Thi Hai Phuong is Chairwoman of Members' Council	Giấy phép 58/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)/ License 58/GP- NHNN (Business code: 0107349019)	07.05.2018	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội/12th floor of TNR Tower building, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi	0	0,0000	
4	Đỗ Minh Phương		Phó Chủ tịch HĐQT MB/Vice Chairman					34.474	0,0014	
4,1	Nguyễn Thị Minh Phương		Vợ / Wife					0	0,0000	
4,2	Đỗ Hà Trang		Con gái / Daughter					0	0,0000	
4,3	Đỗ Đình Khánh Nam		Con trai / Son					0	0,0000	
4,4	Đỗ Phương Liên		Chị gái / Sister					0	0,0000	
4,5	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội/Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)	005C099990	Ông Đỗ Minh Phương là Phó tổng giám đốc tại Viettel/ Mr. Do Minh Phuong is Deputy CEO	0100109106	20.09.2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội/Lot D26 Cau Giay new urban area, Yen Hoa ward, Cau Giay district, Hanoi	340.914.079	13,9888	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4,6	Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phà/Cam Pha Cement Joint Stock Company		Ông Đỗ Minh Phương là Chủ tịch HĐQT công ty/ Mr. Do Minh Phuong is Chairman	5700804196	Lần 7: 05.09.2018/ Seventh times: 05.09.2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh/ Department of Planning and Investment of Quang Ninh	Km6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phà, Tỉnh Quảng Ninh/Km6, Highway 18A, Cam Thach Ward, Cam Pha City, Quang Ninh Province.	0	0,0000	
4,7	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Viettel/Viettel Design Consulting Joint Stock Company		Ông Đỗ Minh Phương là Chủ tịch HĐQT công ty/Mr. Do Minh Phuong is the Chairman of the Board of Directors	0100109106-075	Lần 5: 15.10.2015 / Fifth times: 15.10.2015	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội/ No. 1 Giang Van Minh, Kim Ma, Ba Dinh District, Hanoi.	0	0,0000	
5	Nguyễn Thị Ngọc		Thành viên/ Member					347.129	0,0142	
5,1	Nguyễn Hữu Doanh		Bố đẻ / Father					37.334	0,0015	
5,2	Đỗ Thị Ngọc Bảo		Mẹ đẻ / Mother					95.462	0,0039	
5,3	Nguyễn Hoàng Trung		Con trai / Son					0	0,0000	
5,4	Nguyễn Hoàng An		Con trai / Son					0	0,0000	
5,5	Nguyễn Hữu Bảo Khánh		Em trai / Brother					3.400	0,0001	
5,6	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868	Bà Nguyễn Thị Ngọc là Chủ tịch HĐQT/Mrs. Nguyen Thi Ngoc is Chairwoman	Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:01020 41157)/ License 53/UBCK-GP (business code: 0102041157)	06.11.2009	UBCKNN/ State Securities Commission	Số 03 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội/No. 03 Lieu Giai, Ba Dinh District, Hanoi	0	0,0000	

2/5/8

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	Nguyễn Thị Thủy		Thành viên/Member					850.000	0,0349	
6,1	Nguyễn Tiến Dũng		Bố đẻ / Father					0	0,0000	
6,2	Doãn thị Nhi		Mẹ đẻ / Mother					0	0,0000	
6,3	Trần Trọng Hương		Chồng/ Husband					0	0,0000	
6,4	Trần Ngọc Minh		Con gái / Daughter					0	0,0000	
6,5	Trần Nguyễn Khánh Hoàng		Con trai / Son					0	0,0000	
6,6	Nguyễn Tiến Sỹ		Anh trai / Brother					0	0,0000	
6,7	Nguyễn Thị Thủy		Em gái / Sister					0	0,0000	
6,8	Nguyễn Anh Dương		Em trai / Brother					0	0,0000	
6,9	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB Ageas Life Insurance Company Limited (MBAL)		Bà Nguyễn Thị Thủy là chủ tịch Hội đồng thành viên/ Ms. Nguyen Thi Thuy is Chairwoman of Members' Council	Giấy phép 74/GPĐC2/KD BH (MSDN: 0107520795)/ License 74/GPĐC2/ KDBH (Business code: 0107520795)	28.09.2018	Bộ Tài chính/Ministry of Finance	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/ Vinaconex Building - No. 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi	0	0,0000	
6.10	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội /Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355	Bà Nguyễn Thị Thủy là thành viên HĐQT/Ms. Nguyen Thi Thuy is BOD member	Giấy phép 43/GPĐC32/K DBH (MSDN:01023 85623)/ License 43/GPĐC32/K DBH (Business code: 0102385623)	18.03.2020	Bộ Tài chính/Ministry of Finance	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/8th and 15th Floor, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da District, Hanoi City	0	0,0000	

28/9

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7	Kiểu Động Hùng		Thành viên HĐQT MB/ Member					100,000	0.0041	
7.1	Nguyễn Kim Lan		Vợ/ Wife					151	0.00001	
7.2	Kiểu Văn Ban		Bố đẻ/ Father					0	0.0000	
7.3	Đặng Thị Vũ		Mẹ đẻ / Mother					0	0.0000	
7.4	Kiểu Nguyễn Anh Đức		Con trai/ Son					0	0.0000	
7.5	Kiểu Nguyễn Đức Huy		Con trai/ Son					0	0.0000	
7.6	Kiểu Đặng Hải		Em trai/ Brother					0	0.0000	
7.7	Kiểu Đặng Thu Hạnh		Em gái/ Sister					0	0.0000	
7.8	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn/ Vietnam Helicopter Corporation-limited liability company	005C065678	Ông Kiểu Động Hùng là Tổng giám đốc/ Mr. Kieu Dang Hung is CEO	0100107966	26.09.2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Số 172 đường Trường Chinh, P.Khuong Thượng, Đống Đa, Hà Nội/No. 172 Truong Chinh Street, P. Khuong Thuong, Dong Da, Hanoi	181,155,067	7.4334	
7.9	Chi nhánh Tổng công ty Trực thăng Việt nam- Công ty TNHH-Cty Trực thăng Miền Nam/Vietnam Helicopter Corporation- Southern Helicopter Co. Ltd	005C664303	Ông Kiểu Động Hùng là tổng giám đốc tại TCT Trực thăng/ Mr. Kieu Dang Hung is General Director at Helicopter Corporation	0100107966- 006	08.02.2012 Thay đổi lần 4: 19.05.2017/ 08.02.2012 4th change: 19.05.2017	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	36 Đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu/No 36 Street 30/4, Ward 9, Vung Tau City	9,336,973	0.3831	

108

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7,10	Công ty trực thăng Miền Bắc- Chi nhánh Tổng công ty trực thăng Việt Nam/Vietnam Helicopter Corporation-Northern Helicopter Co. Ltd	005C069866	Ông Kiều Đặng Hùng là tổng giám đốc tại TCT Trực thăng/ Mr. Kieu Dang Hung is General Director at Helicopter Corporation	0100107966- 010	19.06.2020	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	KM số 1, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Tp Hà Nội, VN/ KM No1, Nguyen Van Linh Street, Gia Thuy Ward, Hanoi City	16.399.180	0,6729	
8	Ngô Minh Thuận		Thành viên HĐQT MB/ Member					100.009	0,0041	
8,1	Võ Thị Xuân Thủy		Vợ/ Wife					0	0,0000	
8,2	Ngô Văn Thảo		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
8,3	Lê Thị Chấn		Mẹ đẻ / Mother					0	0,0000	
8,4	Ngô Thị Thanh Nhân		Em gái/ Sister					0	0,0000	
8,5	Ngô Minh Tuấn		Em gái/ Sister					0	0,0000	
8,6	Ngô Thị Mai Nhiên		Em gái/ Sister					0	0,0000	
8,7	Ngô Minh Quang Anh		Con trai/ Son					0	0,0000	
8,8	Ngô Minh Phương		Con trai/ Son					0	0,0000	
8,9	Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải và xếp đỡ Tàn Cảng/ Tan Cang Logistics and Freight Forwarding Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HĐQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	0304875444	06.5.2019	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Hochiminh City	470 đường Đồng Văn Cống phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh/470 Dong Van Cong Street, Thanh My Loi Ward, District 2, Ho Chi Minh City.	0	0,0000	

Handwritten signature

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position/Relation at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8,10	Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép /Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HĐQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	Tòa nhà Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR- VT/Saigon Newport Corporation Building, Tan Phuoc Ward, Phu My Town, Ba Ria-Vung Tau Province	0	0,0000	
8,11	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước/Tan Phuoc Hiep Phuoc Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HĐQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	0309924984	28.10./2015	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Hochiminh City	Lô A9 khu A KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP.HCM/Lot A9, Area A, Hiep Phuoc Industrial Park, Long Thoi Commune, Nha Be District, Ho Chi Minh City	0	0,0000	
8,12	Công ty TNHH một Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn /Sai Gon Newport Corporation	005C566021	Ông Ngô Minh Thuận là Phó Chủ tịch HĐTV, TGD/Mr. Ngo Minh Thuan is Vice Chairman cum CEO	0300514849	28.03.2014	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Hochiminh City	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM/ 722 Dien Bien Phu, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City	173.881.387	7,1349	
9	Vũ Thái Huyền		Thành viên HĐQT MB/Member					50.000	0,0021	

b h

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of Issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9,1	Vũ Thái Đình		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
9,2	Phạm Việt Quân		Con trai/ Son					0	0,0000	
9,3	Đào Huyền Mai		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
9,4	Vũ Thái Long		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
9,5	Vũ Việt Sơn		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
9,6	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC)/ State Capital Investment Corporation (SCIC)	005C108888	Bà Vũ Thái Huyền là đại diện phần vốn góp của SCIC vào MB/ Ms. Vu Thai Huyen is capital Representative of SCIC in MB	0101992921	05.05.2016	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Số 117 Trần Duy Hung, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội/ No. 117 Tran Duy Hung, Trung Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi	227.276.053	9,3259	
9,7	Tổng công ty cổ phần Bảo Minh/ BaoMinh Insurance Corporation		Bà Vũ Thái Huyền là Chủ tịch HĐQT/Ms Vu Thai Huyen is Chairwoman	0300446973	27.9.2007	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Hochiminh City	26 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP HCM/ 26 Ton That Dam street, Nguyen Thai Binh Ward, 1 District, HCM City	0	0,0000	
10	Lê Viết Hải		Thành viên HĐQT MB/Member					340.734	0,0140	
10,1	Vũ Hoàng Yến		Vợ/ Wife					1	0,0000	
10,2	Lê Công Sòa		Bố đẻ/ Father					22.190	0,0009	
10,3	Nguyễn Thị Ngọc		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
10,4	Lê Nhật Minh		Con trai/ Son					0	0,0000	
10,5	Lê Công Duy		Con trai/ Son					0	0,0000	
10,6	Lê Thị Hải Yến		Em gái/ Sister					1.426	0,0001	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10,7	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities Joint Stock Company (MBS)	005P999999	Ông Lê Việt Hải là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Le Viet Hai is Chairman	Giấy phép 116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)/ License 116/GP-UBCK (Business code: 0106393583)	09.12.2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội/ 03 Lieu Giai, Lieu Giai Ward, Ba Dinh District, Hanoi	0	0,0000	
11	Trần Trung Tín		Thành viên HĐQT Độc lập/ Independent BOD member					275.000	0,0113	
11,1	Nguyễn Thị Kim Thu		Vợ/ Wife					0	0,0000	
11,2	Trần Hoàng Trung		Con trai/ Son					0	0,0000	
11,3	Trần Túc		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
11,4	Trần Khánh Hội		Em trai/ Brother					0	0,0000	
11,5	Trần Minh Hưng		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên BKS/ Related person of Internal person who is members of Supervisory Board										
1	Lê Thị Lợi		Trưởng Ban kiểm soát MB/ Head of Supervisory Board					982.972	0,0403	
1,1	Mai Thị Phi		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
1,2	Hoàng Bá Khải		Chồng/ Husband					0	0,0000	
1,3	Hoàng Hà My		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
1,4	Hoàng Lê Minh		Con trai/ Son					0	0,0000	
1,5	Lê Xuân Toàn		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
1,6	Lê Xuân Lý		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
1,7	Lê Xuân Linh		Anh trai/ Brother					2	0,0000	
1,8	Lê Thị Yên		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
1,9	Lê Thị Nhân		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
1,10	Lê Thị Lai		Chị gái/ Sister					1	0,0000	
1,11	Lê Thị Lan		Chị gái/ Sister					0	0,0000	

28

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Nguyễn Thị An Bình		Phó trưởng BKS/Deputy Head of Supervisory Board					1.239.985	0,0509	
2,1	Nguyễn Thị Hằng		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
2,2	Tô Nghiễm Trang		Chồng/ Husband					0	0,0000	
2,3	Tô Thủy Linh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
2,4	Tô Hải Đăng		Con trai/ Son					0	0,0000	
2,5	Nguyễn Hồng Sơn		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
2,6	Nguyễn Hồng Hải		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
2,7	Nguyễn Thị Phương Mai		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
3	Đỗ Văn Hưng		TV BKS/ Member					2.309.405	0,0948	
3,1	Phạm Thị Láng		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
3,2	Nguyễn Thị Huệ		Vợ/ Wife					0	0,0000	
3,3	Đỗ Văn Hân		Em trai/ Brother					0	0,0000	
3,4	Đỗ Bảo Châu		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
3,5	Đỗ Huệ Phương		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
3,6	Đỗ Văn Hạnh		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
3,7	Đỗ Thị Phương		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
3,8	Đỗ Thị Hùng		Em gái/ Sister					0	0,0000	
4	Đỗ Thị Tuyết Mai		TV BKS/ Member					131.027	0,0054	
4,1	Đỗ Văn Hùng		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
4,2	Trần Thị Mười		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
4,3	Nguyễn Hải		Chồng/ Husband					119.418	0,0049	
4,4	Đỗ Thị Hạnh		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
4,5	Đỗ Thị Mai Hương		Em gái/ Sister					3.736	0,0002	
4,6	Đỗ Văn Hưng		Em trai/ Brother					0	0,0000	
4,7	Nguyễn Đỗ Khải		Con trai/ Son					0	0,0000	
4,8	Nguyễn Đỗ Quân		Con trai/ Son					0	0,0000	
5	Phạm Thu Ngọc		TV BKS/ Member					635.103	0,0261	
5,1	Đinh Hồng Hải		Chồng/ Husband					775	0,00003	
5,2	Phạm Thu Sóc		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
5,3	Phạm Đình Nguyên		Anh trai/ Brother					0	0,0000	

Handwritten signature/initials

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5,4	Đinh Phạm Phương Thảo		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
5,5	Đinh Phạm Châu Anh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
5,6	Đinh Hoàng Bách		Con trai/ Son					0	0,0000	
Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Ban Tổng Giám đốc, ban điều hành/ Related persons of Internal person who is a member of Board of Management										
1	Lưu Trung Thái (Người ủy quyền công bố TT)/ (Authorized person to disclose information)		Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ Vice Chairman & CEO					1.540.857	0,0632	
1,2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
1,3	Đặng Thị Huyền Hương		Vợ/ Wife					0	0,0000	
1,4	Lưu Bảo Châu		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
1,5	Lưu Trung Dũng		Con trai /Son					0	0,0000	
1,6	Lưu Thiệu Thu		Em gái /Sister					14.751	0,0006	
1,7	Lưu Thị Thủy		Em gái / Sister					0	0,0000	
2	Nguyễn Minh Châu		Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					411.065	0,0169	
2,1	Nguyễn Tiến Minh		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
2,2	Trần Xuân Tùng		Con trai /Son					0	0,0000	
2,3	Trần Xuân Lâm		Con trai / Son					0	0,0000	
2,4	Nguyễn Tiến Thành		Em trai/ Brother					0	0,0000	
3	Phạm Thị Trung Hà		Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					904.457	0,0371	
3,1	Phạm Cầu		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
3,2	Phạm Quang Hưng		Chồng/ Husband					0	0,0000	
3,3	Phạm Trung Nghĩa		Con trai/ Son					0	0,0000	
3,4	Phạm Trần Minh Hằng		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
3,5	Phạm Thanh Bình		Em trai/ Brother					1.650	0,0001	
4	Trần Minh Đạt		Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					1.295.357	0,0532	
4,1	Đỗ Thị Xạ		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
4,2	Tô Thái Hà		Vợ/ Wife					0	0,0000	
4,3	Trần Hà Trang		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
4,4	Trần Quốc Khang		Con trai/ Son					0	0,0000	

h t

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4,5	Trần Thị Minh		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
4,6	Trần Minh Khánh		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
4,7	Trần Minh Phát		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
4,8	Trần Thị Hồng Phương		Em gái/ Sister					0	0,0000	
4,9	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB /Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited (MBAMC)		Ông Trần Minh Đạt là Chủ tịch HĐQT/ Mr Tran Minh Dat is Chairman	0105281799	Cấp lần đầu 11.09.2002, thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018 / First granted on 11.09.2002, changed 20th on 25.12.2018	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	G2- Nhà B4 Kim Liên- Phạm Ngọc Thạch- Q. Đống Đa - HN/ G2- Building B4 Kim Lien- Pham Ngoc Thach- Dong Da District - Hanoi	0	0,0000	
5	Hà Trọng Khiêm		Phó TGD/ Deputy Executive Officer					137.741	0,0057	
5,1	Trần Thị Duyên		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
5,2	Hà Ngọc Xứng		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
5,3	Nguyễn Quỳnh Mai		Vợ/ Wife					460.945	0,0189	
5,4	Hà Gia Vinh		Con trai/ Son					0	0,0000	
5,5	Hà Gia Bảo		Con trai/ Son					0	0,0000	
5,6	Hà Trọng Khôi		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
5,7	Hà Quý Khang		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
5,8	Hà Trọng Khoa		Em trai/ Brother					15.615	0,0006	
5,9	Công ty cổ phần Tân cảng cái mép/Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company		Ông Hà Trọng Khiêm là TV HĐQT/ Mr. Ha Trong Khiem is BOD member	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/Tan Phuoc Commune, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province	0	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificat e of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	Lê Quốc Minh		Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					1.129.369	0,0463	
6,1	Lê Tuấn Hợp		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
6,2	Nguyễn Thị Thu Hương		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
6,3	Lê Quốc Bình		Anh trai/ Brother					3.122	0,0001	
6,4	Lê Quốc Dũng		Em trai/ Brother					26.679	0,0011	
6,5	Hồ Thị Thu Hương		Vợ/ Wife					0	0,0000	
6,6	Lê Quốc Nhật Vinh		Con trai/ Son					0	0,0000	
6,7	Lê Hồ Quỳnh Anh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
6,8	Công ty CP PTTM Vinaconex/ Vinaconex Trade Development Joint Stock Company		Ông Lê Quốc Minh là TV HĐQT/ Mr. Le Quoc Minh is BOD member	0102747619	ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 25.07.2016/ Business registration changed for the 4th times on 25.07.2016	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	459C Bạch Mai- phường Trương Đĩnh - Q. Hai Bà Trung- HN/459C Bach Mai street, Truong Dinh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,0000	
Người có liên quan của người nội bộ là Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Người phụ trách kế toán/Related persons of Internal person who is a Chief Accountant, CFO, Head of Accounting Department										
1	Đặng Thủy Dung		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					99.035	0,0041	
1,1	Đặng Văn Phúc		Bố/ Father					0	0,0000	
1,2	Vũ Thị Tuất		Mẹ/ Mother					106.816	0,0044	
1,3	Đặng Thủy Ngọc		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
1,4	Đặng Thị Thủy		Em gái/ Sister					72.296	0,0030	
1,5	Nguyễn Bảo Vân		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
1,6	Nguyễn Phương Linh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
2	Nguyễn Thị Thanh Nga		Giám đốc Tài chính/ CFO					700.864	0,0288	
2,1	Trịnh Anh Tuấn		Chồng/ Husband					0	0,0000	
2,2	Trịnh Minh Thư		Con /Daughter					0	0,0000	
2,3	Trịnh Tuấn Khang		Con /Son					0	0,0000	

h t

